TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2024/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (; địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nhận văn bản tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phầ((TMCP (- Phòng G - Chi nhánh H; địa chỉ: Số D, đường C, Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Trần Hoàng T - Trưởng phòng Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP (- Phòng G - Chi nhánh H (Vắng mặt).

- Bà Ngô Thị Huỳnh M - Phó Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP (- Phòng G - Chi nhánh H (Có mặt).

(Theo Văn bản uỷ quyền số 3525/2022/QĐ-PC, ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc; Văn bản uỷ quyền số 10/2024/GUQ-PGDLM, ngày 09/7/2024 của Trưởng phòng Phòng G - Chi nhánh H).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Phòng G - Chi nhánh H (sau đây viết tắt là: Ngân hàng hoặc Ngân hàng TMCP, do bà Ngô Thị Huỳnh M đại diện) trình bày: Vào ngày 06/4/2021, giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Nguyễn Hữu P có thoả thuận, ký kết một Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng); theo thoả thuận, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000đ cho ông Nguyễn Hữu P; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất thoả thuận 31,2%/năm; ngày chốt thông báo giao dịch 15 hàng tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 31.000.000đ; ông P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 29.295.000đ; bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các Điều 20, 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, đến ngày 15/3/2024 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tính đến ngày 15/3/2024 tổng số tiền là 32.346.788đ (trong đó: nợ gốc là 32.346.788đ; lãi quá hạn 00đ); và yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 15/3/2024 cho đến khi tất toán khoản vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P: Quá trình thu thập chứng cứ, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Chi nhánh H - Phòng G (sau đây gọi là: Ngân hàng hoặc Ngân hàng TMC() khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Hữu P để yêu cầu thanh toán nợ vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng; do bị đơn cư trú tại ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 16 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng, Tòa án thụ lý theo quan hệ "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (sau đây viết tắt là: Hợp đồng) số 1711563 ngày 08/4/2021, ông Nguyễn Hữu P ghi địa chỉ là ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; như vậy, trong đơn khởi kiện Ngân hàng đã ghi đúng địa chỉ giao dịch của bị đơn ghi trong hợp đồng; đại diện Ngân hàng cung cấp Phiếu đề nghị xác minh ngày 08/01/2024 của Chính quyền địa phương thì ông Nguyễn Hữu P hiện không có mặt tại địa phương; coi như bên có nghĩa vụ (ông P) thay đổi địa chỉ nơi cư trú mới mà không thông báo cho bên có quyền (Ngân hàng); do đó, ông Nguyễn Hữu P bị coi là cố tình giấu địa chỉ cư trú, nhằm trốn tránh trách nhiệm với bên có quyền.

[1.3] Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2024, có nội dung ngày 06/4/2021 Ngân hàng cấp tín dụng với hạn mức thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hữu P, với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ; theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1711563, ghi nhận ngày 08/4/2021 là chưa có sự thống nhất về thời gian vay; tại phiên toà đại diện nguyên đơn xác định do đánh máy sai, ngày cho vay xác định đúng là ngày 08/4/2021; lời trình bày đại diện của nguyên đơn phù hợp với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/4/2021, ngoài hợp đồng trên thì các bên không còn ký kết thêm hợp đồng, giao dịch nào khác. Do đó, Toà án căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1711563, ngày 08/4/2021 để giải quyết tranh chấp.

[1.4] Về xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Hữu P đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt, không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, không có người đại diện tham gia phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt.

[1.5] Vụ án Toà án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao: "Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự", thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên toà.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Giao dịch giữa các bên được ký kết, thực hiện vào năm 2021, nên áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu P trả nợ theo Hợp đồng số tiền 32.346.788đ và lãi phát sinh từ ngày 15/3/2024 cho đến khi tất toán theo Hợp đồng.

[4] Về phía bị đơn ông Nguyễn Hữu P, quá trình thu thập chứng cứ vắng mặt tại địa phương, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, như nhận định tại tiểu mục [1.2] nêu trên; do đó, Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1711563 ngày 08/4/2021, do Ngân hàng khởi kiện; để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp thì Ngân hàng cung cấp Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1711563 ngày 08/4/2021, trong đó ghi nhận thông tin cá nhân ông Nguyễn Hữu P, các thông tin này phù hợp với thông tin của ông P được ghi nhận trong bản phô tô Sổ hộ khẩu. Theo thoả thuận, ông P được Ngân hàng cấp Thẻ tín dụng số 970403-4733, hạn mức tín dụng 30.000.000đ; qua đó đã có căn cứ để xác định, vào ngày 08/4/2021 ông Nguyễn Hữu P có vay 30.000.000đ của Ngân hàng là có thật.

[6] Về lãi suất

[6.1] Theo mục 1.24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP ((có hiệu lực từ ngày 15/8/2019) thì: *"1.24. Lãi suất: là mức lãi suất mà S áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ bao gồm Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn là lãi suất được S công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn"*. Theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 08/4/2021 (Phần dành riêng cho đơn vị cấp thẻ) ghi nhận lãi suất tại thời điểm làm thẻ 31,2%/năm. Thời điểm các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện cam kết, thoả thuận; do đó, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết, thoả thuận (Hợp đồng); tuy nhiên, ông P không thực hiện đúng hợp đồng nên ông P là bên vi phạm hợp đồng.

[6.2] Theo bản tóm tắt sao kê ngày 11/9/2024 của Ngân hàng, tính đến ngày 11/9/2024 thì ông Nguyễn Hữu P còn nợ vốn 32.346.788đ và lãi quá hạn 9.602.932đ, tổng cộng vốn lãi: 41.949.720đ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 12/9/2024) bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nêu trên; do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tổng cộng vốn lãi: 41.949.720đ x 5% = 2.097.846đ.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 93, Điều 94, các khoản 1, 10 Điều 95, Điều 96, khoản 2 Điều 97, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: các Điều 40, 85, 116, 117, 118, 119, 134, 135, 136, 138, 274, 275, 280, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các khoản 14, 16, 22 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Chi nhánh H - Phòng G về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu P trả nợ vay theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1711563, ngày 08/4/2021.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Chi nhánh H - Phòng G số tiền vốn lãi theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1711563, ngày 08/4/2021 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/9/2024) tổng cộng: 41.949.720đ (Bốn mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi đồng; trong đó nợ vốn 32.346.788đ và lãi quá hạn 9.602.932đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1711563, ngày 08/4/2021.

Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1711563, ngày 08/4/2021 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

3.1. Buộc ông Nguyễn Hữu P phải chịu án phí số tiền là: 2.097.846đ (Hai triệu không trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng).

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần (- Chi nhánh H - Phòng G được nhận lại 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008710, ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;

4. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS h.Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);